

Bản án số: 53 /2017/HSST  
Ngày 07 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiên.  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Thế.  
2. Ông Nguyễn Anh Kiều.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Đồng T (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1969; Trú tại: xóm Đ1, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Đồng T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị Minh H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Ông Lê Văn X, sinh năm 1966;  
Trú tại: TDP Yên Thứ, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971;  
Trú tại: xóm Đ1, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;  
Trú tại: xóm Đ1, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(*Có mặt ông X, ông T1; vắng mặt bà N có lý do*)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn Sông, sinh năm 1974;  
Trú tại: TDP X, phường, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

(*Vắng mặt có lý do*)

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1978;  
Trú tại: Khối 5, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977;  
Trú tại: Tổ 1, phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1979;  
ĐKKHKT: TDP 1, P. M, TP. S, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: TDP T, phường B, TP S, Thái Nguyên.

(Anh T2 vắng mặt có lý do; còn lại đều vắng mặt không có lý do)

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đồng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h45' ngày 22/03/2016, Nguyễn Đồng T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô loại suzuki 7 chỗ ngồi biển số 29L - 9636 ( là xe của T) đi trên đường quốc lộ 3 hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, trên xe chở 3 người gồm anh Lê Văn X, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố Y, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 cùng trú tại xóm Đ1, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến đoạn thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, lúc này trời mưa, T thoáng nhìn thấy một chiếc xe ô tô tải phía trước cùng chiều từ xa nhưng do kính mờ nên không xác định được xe tải trên di chuyển thế nào, T có giảm ga, nhưng lại tăng ga luôn cho xe đi tiếp, đồng thời bật phun nước rửa kính chắn gió phía trước của xe. Thời điểm này, anh Nguyễn Hữu T2 là người điều khiển xe ô tô tải (loại Hyundai Porter) biển số 20L - 3700 phía trước xe T, đang dừng xe trên lòng đường, gần vuông góc với chiều đường T đi, đầu xe tải hướng ra giải phân cách, đuôi xe hướng vào lề đường phải, xe đã cài số lùi, bật đủ đèn xi nhan để chuẩn bị lùi vào kho hàng bên đường để trả hàng chè búp khô, anh T2 khi nhìn qua kính lái thấy ánh đèn xe của T nên không lùi mà bấm còi và kéo kính xuống ra hiệu cho T, nhưng do T thiếu quan sát và không giảm tốc độ, nên đến khi T nhìn rõ xe tải của anh T2 thì khoảng cách đã quá gần, T chỉ kịp kéo phanh tay và đánh lái sang bên trái, nhưng xe ô tô do T điều khiển đã đâm thẳng vào phần bên trái cabin và thùng xe tải của anh T2 đẩy xoay đầu xe của anh T2 xuôi về hướng Hà Nội. Hậu quả những người trên xe T gồm T, anh X, anh T1, chị N bị thương được đưa đi cấp cứu, hai xe ô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng có dải phân cách cố định phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, chiều đường Thái Nguyên đi Hà Nội rộng 8,80m, lấy mép đường bên phải hướng Thái Nguyên đi Hà Nội để đo khoảng cách ... xe ô tô tải biển số 20L - 3700 đỗ trên phần đường bên phải, đầu xe ô tô hướng chệch mép đường bên phải chiều đường hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, đuôi xe hướng chệch ra dải phân cách cố định ... tâm trục sau bên phải cách mép đường là 4,40m ... tâm trục trước bên phải cách mép đường là 3,50m ... xe ô tô biển số 29L - 9636 đỗ trên phần đường bên phải ... đầu ô tô hướng chệch mép đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, đuôi ô tô hướng chệch dải phân cách cố định, tâm trục sau bên phải cách mép đường là 7,70m, tâm trục trước bên phải cách mép đường là 6,80m ...”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Đối với xe ô tô biển số 29L - 9636 “ ... Toàn bộ đầu xe phía trước bị đẩy dòn từ trước về sau, từ trái sang phải làm bẹp méo biến dạng khung cánh cửa phía trước bên phải, bên trái, khung kính chắn gió phía trước, hờ khung đầu xe ... toàn bộ kính chắn gió phía trước vỡ hoàn toàn, kính đèn xi nhan, đèn pha phía trước bị vỡ ... Ba đờ xóc phía trước bị dập vỡ hư hỏng hoàn toàn rời khỏi xe ... mặt trước kim loại đầu xe bị bẹp méo bong tróc sơn bám dính vật chất màu xanh nhiều vùng không tập trung

có KT: (1,38 x 0,4)m có chiều hướng từ trước về sau từ phải sang trái, tâm vùng cách mặt đất 95cm ...

Đối với xe ô tô biển số 20L - 3700: Mặt ngoài thành xe bên trái (phần tôn và thùng xe) có vết tỳ xước bám dính vật chất màu trắng có KT: (36 x 73)cm có chiều hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,38m, điểm cao nhất cách mặt đất là 1,6m, bị đẩy dòn bẹp méo từ trái sang phải một vùng KT: (1,14 x 0,7)m, cánh cửa phía trước bên trái bị bẹp méo kim loại, bám dính vật chất màu trắng ....

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/TgT ngày 17/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: anh Lê Văn X bị gãy xương đòn phải, gãy xương sườn 4,5,6,8; gãy đốt gần ngón IV tay phải; gãy kín mâm chày trái; gãy hờ IIIa mâm chày phải; gãy đầu trên xương mác phải; gãy xương gò má, cung tiếp phải; gãy thành ngoài và thành trước xoang hàm bên phải; chấn thương mắt phải; 01 vết sẹo KT trung bình, 01 vết sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/TgT ngày 17/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: anh Nguyễn Văn T1 bị gãy kín 1/3 xương đùi trái; tổn thương màng phổi; tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải; rạn xương trán phải; có một vết sẹo KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 17/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: chị Nguyễn Thị N bị chấn động não đã điều trị khỏi; hiện tại vùng trán phải có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,5cm x rộng 0,2cm . Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

Bản thân T cũng bị thương tích, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 17/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Đồng T bị gãy kín vùng nền cổ xương đùi phải; gãy cung tiếp gò má phải; vỡ xương trán phải; vỡ thành ngoài ổ mắt; vỡ thành trước và sau xoang hàm phải; có 01 vết sẹo KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS 20L - 3700 do anh Nguyễn Hữu T2 điều khiển là 16.300.000đ; Giá trị thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS 29L - 9636 do Nguyễn Đồng T điều khiển là 62.710.000đ.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 20/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Đồng T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đồng T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đồng T mức án tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng,... và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Nguyễn Đồng T đã có hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18h45 ngày 22/3/2016 Nguyễn Đồng T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 29L - 9636 trên đường QL3 hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, trên xe chở 03 người là ông Lê Văn X, anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị N, khi đến đoạn thuộc tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, do T không giảm tốc độ đến mức an toàn khi trời mưa và có chướng ngại vật trên đường, nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va với xe ô tô tải biển số 20L - 3700 do anh Nguyễn Hữu T2 điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều. Hậu quả gây thương tích cho 3 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 98% gồm anh Lê Văn X bị tổn thương cơ thể 49%, anh Nguyễn Văn T1 bị tổn thương cơ thể là 48%, chị Nguyễn Thị N bị tổn thương cơ thể là 01%, ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản của người khác với số tiền là 16.300.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đồng T đã vi phạm vào khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ, cụ thể như sau: “Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.*

*2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện việc đặt biển báo tốc độ trên các T1 quốc lộ...”*

Tại khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư 91/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ

*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:*

*1. Có ..... chướng ngại vật trên đường.*

...

### *11. Trời mưa.....”*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999. VKS truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.*

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

*Về nhân thân:* Bị cáo được nuôi ăn học đến hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận và phía những người bị hại có đơn và ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không gây thiệt hại đến tính mạng mà chỉ gây thương tích cho nhiều người, đã khắc phục xong hậu quả, phía người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo ... đối chiếu với quy định của pháp luật hiện hành có thể cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo sự dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

*Về vật chứng:* 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đồng T cần trả lại cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên đều không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hữu T2 có hành vi dừng xe trên lòng đường để lùi vào bên đường nhưng đã bật xin nhan và dùng còi để cảnh báo, nguyên nhân dẫn đến tai nạn không phải do việc lùi xe gây nên, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Đồng T** phạm tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Đồng T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đồng T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 190135003314 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/03/2013.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99/ Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào N sách Nhà nước

**Án** xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Văn Kiên**